

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Tranh chấp thừa kế”

3.3. Bà Nguyễn Thị B1 Th, sinh năm 1963; địa chỉ: Hildesheimer Str.143, 30173 Hannover, Cộng hòa liên bang Đức, vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1962; địa chỉ: Hildesheimer Str.143, 30173 Hannover, Cộng hòa liên bang Đức, vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 187 đường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Quang H3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hương Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T và của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Cha mẹ ông Nguyễn Quang T là cụ Nguyễn B2 (chết năm 2013) và cụ Trần Thị H4 (chết ngày 21/7/2020) có sở hữu 03 ngôi nhà tọa lạc trên phần diện tích đất 322,2m² tại địa chỉ số 187 đường T1, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AL 556610 do Ủy ban nhân dân (UBND) quận H cấp ngày 09 tháng 12 năm 2007. Hai cụ Nguyễn B2, Trần Thị H4 có 06 người con gồm: ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Hương Tr, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị B1 và bà Nguyễn Thị B1 Th; ngoài ra hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác. Ngày 18/5/2011 tại Văn phòng Công chứng BN, thành phố Đà Nẵng, hai cụ Nguyễn B2, Trần Thị H4 có lập Di Chúc số 2931 về việc để lại tài sản cho các con gồm: ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Hương Tr, bà Nguyễn Thị B1 và bà Nguyễn Thị B1 Th. Sau khi cụ B2 chết, ngày 25/7/2019 tại Văn phòng Công chứng NY, thành phố Đà Nẵng, cụ Trần Thị H4 lập lại Di Chúc số 4539 để lại thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô đất số 187 đường T1, thành phố Đà Nẵng của cụ H4 sang cho ông T. Ngày 08/01/2020 tại Phòng Công chứng số 2, thành phố Đà Nẵng, cụ H4 ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với phần tài sản của cụ H4 được hưởng tại địa chỉ số 187 đường T1, thành phố Đà Nẵng sang cho vợ chồng ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Th. Như vậy ½ nhà đất hiện nay thuộc quyền sử dụng, sở hữu của vợ chồng ông T, ½ nhà đất của cha ông T (cụ Nguyễn B2) chưa được chia. Mặc dù hai cụ Nguyễn B2, Trần Thị H4 đã lập di chúc chung để định đoạt đối với nhà và đất, nhưng cụ Trần Thị H4 (mẹ ông T) đã thay đổi ý kiến và chuyển toàn bộ phần của cụ Trần Thị H4 cho vợ chồng ông T. Do vậy Di chúc chung của hai cụ Nguyễn B2, Trần Thị H4 (cha mẹ ông T) hiện chỉ còn phần của cha ông T là có hiệu lực.

Sau nhiều lần ông T yêu cầu các anh em tập trung lại để thỏa thuận chia di sản của cụ Nguyễn B2 (cha ông T) để lại, nhưng cho đến nay vẫn chưa thống nhất được. Do vậy ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế đối với ½ nhà đất tại địa

chỉ số 187 Trung Nữ Vương thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cụ Nguyễn B2 (cha ông T) theo Di chúc số 2931 ngày 18/5/2011 tại Văn phòng Công chứng BN, thành phố Đà Nẵng và ngôi nhà 02 tầng phía sau không được cha mẹ quyết định trong Di chúc ngày 18/5/2021, cũng như trong Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất ngày 08/01/2020 theo pháp luật. Ông T đề nghị nhận bằng hiện vật và thời trả kỷ phần còn lại cho các đồng thừa kế khác. Trong thời gian sinh sống vợ chồng ông chỉ sửa chữa nhỏ chứ không có xây dựng gì thêm.

2. Bị đơn ông Nguyễn Quang H3 trình bày thể hiện:

Ông thống nhất với ông T về tài sản cha mẹ ông để lại và hàng thừa kế của cụ ông Nguyễn B2 và cụ bà Trần Thị H4. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia nhà và đất của cha mẹ để lại tại địa chỉ 187 đường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng. Việc chia thừa kế hay mua bán đôi bên phải có sự đồng ý của sáu anh em chúng tôi gồm: Nguyễn Quang H3, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Trinh, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị B1 và Nguyễn Thị B1 Th. Việc mẹ ông (cụ Trần Thị H4) tặng cho ông T $\frac{1}{2}$ tài sản của mẹ ông là không có căn cứ, vì thời gian đó mẹ ông đã già (99 tuổi) không biết chữ nên không thể mình mình để sửa lại Di chúc và tặng cho nhà đất cho ông T. Về phần này, ông là con trai trưởng nhưng lại không biết rõ sự việc.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B1, bà Nguyễn Thị B1 Th, bà Nguyễn Hương Tr thống nhất trình bày:

Về tài sản cha mẹ để lại, hàng thừa kế các bà thống nhất với trình bày của nguyên đơn. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn các bà không đồng ý, bởi lẽ việc chia thừa kế phải có sự bàn bạc thỏa thuận giữa các anh chị em. Các bà thống nhất với Di chúc của cha mẹ để lại. Việc mẹ các bà thay đổi Di chúc là có sự lừa dối, ông T lợi dụng việc mẹ già yếu nên muốn chiếm đoạt tài sản. Các bà không đồng ý về việc thay đổi Di chúc.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th trình bày:

Tôi là vợ của ông Nguyễn Quang T. Cha mẹ ông T là cụ Nguyễn B2 và cụ Trần Thị H4 có sở hữu nhà tọa lạc trên phần diện tích đất 322,2m² tại địa chỉ số 187 đường T1, thành phố Đà Nẵng theo GCNQSDĐ số AL 556610 do UBND quận H cấp ngày 09 tháng 12 năm 2007. Cụ Nguyễn B2 và cụ Trần Thị H4 có 06 người con gồm: ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Hương Tr, ông Nguyễn

Quang T, bà Nguyễn Thị B1 và bà Nguyễn Thị B1 Th; ngoài ra hai cụ không có con riêng nào khác.

Vào ngày 18/5/2011 tại Văn phòng Công chứng BN, cha mẹ ông T có lập Di Chúc số 2931 về việc để lại tài sản cho các con gồm: ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Hương Tr, bà Nguyễn Thị B1 và bà Nguyễn Thị B1 Th. Ngày 25/7/2019 tại Văn phòng Công chứng NY, thành phố Đà Nẵng, mẹ ông T (cụ Trần Thị H4) có lập lại Di chúc số 4539 để lại thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô đất số 187 đường T1, thành phố Đà Nẵng của cụ Trần Thị H4 sang cho ông T. Ngày 08/01/2020 tại Phòng Công chứng số 2, thành phố Đà Nẵng, cụ Trần Thị H4 đã ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với phần tài sản của cụ Trần Thị H4 được hưởng tại địa chỉ số 187 đường T1, thành phố Đà Nẵng sang cho vợ chồng tôi. Như vậy ½ nhà đất hiện nay thuộc quyền sử dụng, sở hữu của vợ chồng ông T, ½ nhà đất của cha ông T (cụ Nguyễn B2) chưa được chia.

Sau nhiều lần ông T yêu cầu các anh chị em tập trung lại để thỏa thuận chia di sản của cha mẹ để lại, nhưng cho đến nay vẫn chưa thống nhất được. Do vậy ông T khởi kiện yêu cầu chia di sản của cha ông T thì tôi thống nhất ý kiến của ông T. Trong thời gian sinh sống vợ chồng tôi chỉ sửa chữa nhỏ chứ không có xây dựng gì thêm.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2021/DS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các điều 646, 649, 650, 652, 657, 664 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Các điều 97, 101, 104, 147, 165, 166, 227, 273, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T về việc chia thừa kế tài sản của cụ ông Nguyễn B2 đối với ông Nguyễn Quang H3.

1. Công nhận ½ nhà và đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ 5) tại địa chỉ số 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng là di sản thừa kế của cụ ông Nguyễn B2 theo GCNQSDĐ số AL 556610 do UBND quận H cấp ngày 09 tháng 12 năm 2007 và ngôi nhà 02 tầng diện tích 80,6m² là di sản thừa kế cụ Nguyễn B2 và cụ bà Trần Thị H4.

2. Ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Quang H3 mỗi người được chia di sản thừa kế có giá trị là 2.580.254.975đ; bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Hương Tr, bà Nguyễn Thị B1 Th và bà Nguyễn Thị B1 mỗi người được chia di sản thừa kế có giá trị là 2.221.598.750đ.

3. Về giao hiện vật: giao cho ông Nguyễn Quang T được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ số 5) tại địa chỉ số 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng theo GCNQSDĐ số AL 556610 do UBND quận H cấp ngày 09 tháng 12 năm 2007 và ngôi nhà 02 tầng diện tích $80,6m^2$ có kết cấu tường xây, mái đúc tại địa chỉ số 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nhà đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp nhà ông Đặng Công Hùng;
 - Phía Tây giáp đường T1;
 - Phía Nam giáp nhà bà Nguyễn Thị Lại;
 - Phía Bắc giáp nhà ông Nguyễn Văn Sáu.
- (Có sơ đồ vị trí kèm theo)*

4. Về nghĩa vụ thời trả:

Ông Nguyễn Quang T có nghĩa vụ thời trả cho ông Nguyễn Quang H3 2.580.254.975đ; thời trả cho các bà Nguyễn Thị S, Nguyễn Hương Tr, Nguyễn Thị B1 Th và Nguyễn Thị B1 mỗi người 2.221.598.750đ.

5. Ông Nguyễn Quang T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục được cấp GCNQSDĐ ở và quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất số 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2022 ông Nguyễn Quang H3 kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 14/02/2022 bà Nguyễn Hương Tr kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện; ông Nguyễn Quang H3 và bà Nguyễn Hương Tr vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Hương Tr.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý phúc thẩm vụ án, đến trước thời điểm nghị án là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Hương Tr là trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: di sản của cụ Nguyễn B2, cụ Trần Thị H4 là 03 ngôi nhà tọa lạc trên diện tích đất $322,2m^2$ tại địa chỉ 187 đường T1, thành phố Đà Nẵng. Cụ

Nguyễn B2, cụ Trần Thị H4 có 06 người con gồm: ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Hương Tr, bà Nguyễn Thị B1 và bà Nguyễn Thị B1 Th. Cụ Nguyễn B2 chết năm 2013 và cụ Trần Thị H4 chết ngày 21/7/2020. Ngày 18/5/2011 hai cụ Nguyễn B2, Trần Thị H4 có lập Di Chúc số 2931 được chứng thực tại Văn phòng Công chứng BN, thành phố Đà Nẵng. Ngày 25/7/2019 cụ Trần Thị H4 lập lại Di Chúc số 4539 được chứng thực tại Văn phòng Công chứng NY, thành phố Đà Nẵng. Ngày 08/01/2020 cụ H4 ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với phần tài sản của cụ H4 cho vợ chồng ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Th và được Phòng Công chứng số 2, thành phố Đà Nẵng chứng thực. Như vậy cụ H4 thay đổi nội dung Di chúc là phù hợp với khoản 2 Điều 664 Bộ luật Dân sự năm 2005. Xác định Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 08/01/2020 có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế tài sản của cụ B2 là đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Hương Tr.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên án ngày 21/12/2021, bị đơn Nguyễn Quang H3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hương Tr vắng mặt. Ngày 14/02/2022 bà Nguyễn Hương Tr kháng cáo và ngày 10/3/2022 ông Nguyễn Quang H3 kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối chiếu quy định của pháp luật thì kháng cáo của ông Nguyễn Quang H3 và của bà Nguyễn Hương Tr là trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm ông Nguyễn Quang H3 và bà Nguyễn Hương Tr vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quang H3 và bà Nguyễn Hương Tr.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quang H3 và bà Nguyễn Hương Tr:

[2.1] Về di sản và hàng thừa kế: trong quá trình chuẩn bị xét xử, hòa giải tại cấp sơ thẩm, các đương sự thống nhất về di sản cha mẹ để lại và hàng thừa kế như trình bày của nguyên đơn là đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo về nội dung này. Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xét.

[2.2]. Về Di chúc của cụ Nguyễn B2 và cụ Trần Thị H4:

Di chúc của cụ Nguyễn B2 và cụ Trần Thị H4 lập có 02 người làm chứng ký xác nhận và được Văn phòng Công chứng BN, thành phố Đà Nẵng công chứng ngày

18/5/2011, số công chứng 2931, quyển số/TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung: “Chúng tôi là ông Nguyễn B2 cùng vợ là bà Trần Thị H4. Trong tình trạng tinh thần minh mẫn, sáng suốt chúng tôi lập Di chúc này như sau: chúng tôi là đồng sở hữu quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền theo GCNQSDĐ số AL 556610 do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/12/2007, cụ thể như sau: thửa đất số 19, tờ bản đồ số 4, địa chỉ thửa đất tại 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi chúng tôi qua đời thì tài sản thuộc sở hữu của chúng tôi nêu trên sẽ để lại cho 06 (sáu) người con của chúng tôi là những người có tên sau đây: Nguyễn Quang H3, Nguyễn Thị S, Nguyễn Hương Tr, Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị B1, bà Nguyễn Thị B1 Th. Trong đó, phần nhà phía trước (có sơ đồ kèm theo) do ông Nguyễn Quang H3 và ông Nguyễn Quang T quản lý sử dụng. Phần nhà phía sau (có sơ đồ kèm theo) giao cho 04 người con gái quản lý sử dụng...” (bút lục số 01 đến 04). Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá bản Di chúc của cụ Nguyễn B2 và cụ Trần Thị H4 lập được Văn phòng Công chứng BN, thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 18/5/2011 hợp pháp là có căn cứ, đúng pháp luật; phù hợp với các điều 646, 649, 650, 652, 657 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3]. Về Di chúc của cụ Trần Thị H4:

Sau khi cụ Nguyễn B2 chết. Ngày 25/7/2019 cụ Trần Thị H4 lập Di chúc có 02 người làm chứng ký xác nhận và được Văn phòng Công chứng NY chứng nhận, số công chứng 4539, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/7/2019 với nội dung: “Hôm nay, vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 25 tháng 7 năm 2019, trước mặt Công chứng viên, tôi ký tên (điểm chỉ) dưới đây, người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình: tôi tên là Trần Thị H4... là đồng chủ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 4, địa chỉ thửa đất tại 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng; căn cứ theo GCNQSDĐ số AL 556610 do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/12/2007... Nay trong tình trạng minh mẫn, sáng suốt tôi lập Di chúc này để lại toàn bộ phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên của tôi có trong quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên cho người con trai của tôi có tên sau: ông Nguyễn Quang T... Sau khi tôi qua đời con trai tôi là ông Nguyễn Quang T được quyền thừa kế toàn bộ phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên của tôi theo đúng nội dung Di chúc mà không ai được quyền tranh giành hay khiếu nại...” (bút lục số 34 đến 36). Khoản 2 Điều 664 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “2. ...; nếu một người đã chết thì người kia chỉ có thể sửa đổi, bổ sung di chúc liên quan đến phần tài sản của mình”. Năm 2013 cụ Nguyễn B2 chết. Ngày 25/7/2019 cụ Trần Thị H4 lập Di chúc có 02 người làm chứng ký xác nhận và được Văn phòng Công chứng NY chứng thực và nội dung cụ Trần Thị H4 chỉ thay đổi đối với phần tài sản của cụ H4 nên được coi là hợp pháp.

[2.4]. Trong vụ án này nguyên đơn chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với phần di sản của cụ Nguyễn B2 là $\frac{1}{2}$ nhà, đất tại 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý với Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa cụ Trần Thị H4 (bên tặng cho-A) với ông Nguyễn Quang T, bà Lê Thị Th (bên được tặng cho-B) được Phòng Công chứng số 2 thành phố Đà Nẵng chứng nhận, số công chứng 150 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/01/2020 nhưng không có phản tố, yêu cầu độc lập. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chỉ giải quyết đối với nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.5]. Chia thừa kế:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Di chúc của cụ Nguyễn B2 và cụ Trần Thị H4 kèm theo sơ đồ; sơ đồ đo đạc của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường ngày 22/4/2021, Chứng thư thẩm định giá số 21140704 ngày 10/5/2021 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn tại Đà Nẵng và nguyện vọng của ông Nguyễn Quang T. Từ đó quyết định chia thừa kế và giao di sản cho ông Nguyễn Quang T quản lý, sử dụng; ông T có nghĩa vụ bồi trả bằng giá trị cho đồng thừa kế khác là đúng pháp luật. Đồng thời, xác định và chia di sản của cụ Nguyễn B2, cụ Trần Thị H4 đối với ngôi nhà 2 tầng phía sau (không được nêu trong Di chúc của hai cụ-có sơ đồ kèm theo) tọa lạc trên diện tích đất của hai cụ là giải quyết triệt để vụ án theo yêu cầu bổ sung của nguyên đơn.

[3]. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung trình bày của đương sự và những nội dung được phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Kháng cáo của ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Hương Tr là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Quang H3 và bà Nguyễn Hương Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Quang H3 và bà Nguyễn Hương Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ các điều 646, 649, 650, 652, 657, 664 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Khoản 3 Điều 296; các điều 97, 101, 104, 147, 165, 166, 227, 273, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T về việc chia thừa kế tài sản của cụ ông Nguyễn B2 đối với ông Nguyễn Quang H3.

2.1. Công nhận $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ 5) tại địa chỉ số 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng là di sản thừa kế của cụ ông Nguyễn B2 theo GCNQSDĐ số AL 556610 do UBND quận H cấp ngày 09 tháng 12 năm 2007 và ngôi nhà 02 tầng diện tích 80,6m² là di sản thừa kế cụ Nguyễn B2 và cụ bà Trần Thị H4.

2.2. Ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Quang H3 mỗi người được chia di sản thừa kế có giá trị là 2.580.254.975đ; bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Hương Tr, bà Nguyễn Thị B1 Th và bà Nguyễn Thị B1 mỗi người được chia di sản thừa kế có giá trị là 2.221.598.750đ.

2.3. Về giao hiện vật: giao cho ông Nguyễn Quang T được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ nhà và đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 4 (nay là tờ bản đồ số 5) tại địa chỉ số 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng theo GCNQSDĐ số AL 556610 do UBND quận H cấp ngày 09 tháng 12 năm 2007 và ngôi nhà 02 tầng diện tích 80,6m² có kết cấu tường xây, mái đúc tại địa chỉ số 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nhà đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp nhà ông Đặng Công Hùng;
- Phía Tây giáp đường T1;
- Phía Nam giáp nhà bà Nguyễn Thị Lại;
- Phía Bắc giáp nhà ông Nguyễn Văn Sáu.

(Có sơ đồ vị trí kèm theo)

2.4. Về nghĩa vụ bồi trả:

Ông Nguyễn Quang T có nghĩa vụ bồi trả cho ông Nguyễn Quang H3 2.580.254.975đ; bồi trả cho các bà Nguyễn Thị S, Nguyễn Hương Tr, Nguyễn Thị B1 Th và Nguyễn Thị B1 mỗi người 2.221.598.750đ.

2.5. Ông Nguyễn Quang T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục được cấp GCNQSDĐ ở và quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất số 187 đường T1, phường Hòa Thuận Đông, quận H, thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Quang H3, bà Nguyễn Hương Tr mỗi người phải chịu 300.000đ. Được trừ vào số tiền ông H3, bà Trinh đã nộp tại

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004952, số 0004953 cùng ngày 17/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường